

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 380/2023/HS-ST
Ngày 22-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tr.
2. Bà Trần Thị Thanh X.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H- Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh L- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 306/2023/TLST-HS ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 304/2023/QĐXXST-HS ngày 27/10/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 215/2023/HSST-QĐ ngày 13/11/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 219/2023/HSST-QĐ ngày 17/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 238/2023/HSST-QĐ ngày 14/12/2023 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thanh C (Tên gọi khác: Cu A), sinh ngày 05/5/1993 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi thường trú: Số 02/171 đường Phan Đình Phùng, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở trước khi bị bắt: Số 28A/15/69/131 đường Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam. Căn cước công dân số: 046093015648, cấp ngày 10/8/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Tr, sinh năm 1970. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không; tiền án: Bị cáo Nguyễn Thanh C có 02 tiền án, gồm:

Ngày 16/4/2013, bị Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2013/HSST, bị cáo Nguyễn Thanh C chấp hành xong án phạt tù ngày 04/10/2018; chấp hành xong 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và nộp lại số tiền 800.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước vào ngày 26/8/2013.

Ngày 18/01/2021, bị Tòa án Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST (Bao gồm các hành vi vi phạm tội xảy ra trên địa giới hành chính huyện Phú Lộc và địa giới hành chính thị xã Hương Thủy; Bản án xác định Nguyễn Thanh C phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”). Sau đó bị cáo Nguyễn Thanh C kháng cáo Bản án theo trình tự phúc thẩm; đến ngày 29/9/2021, bị cáo Nguyễn Thanh C rút đơn kháng cáo nên Tòa án Nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 391/2021/HSPT-QĐ; bị cáo Nguyễn Thanh C chấp hành xong án phạt tù ngày 05/5/2022; chưa chấp hành 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quá trình nhân thân: Ngày 03/11/2020, bị Trường Công an huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 0007247/QĐ-XPHC. Ngày 14/9/2023, bị Tòa án Nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST. Bị Công an thị xã Hương Trà bắt tạm giữ trong vụ án khác từ ngày 12/5/2023. Bị cáo Nguyễn Thanh C đang chấp hành án phạt 02 năm 03 tháng tù theo Quyết định thi hành án phạt số 49/2023/QĐ-CA ngày 18/10/2023 của Chánh án Tòa án Nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tại Trại giam An Điền, Bộ Công an.

Hiện nay bị cáo Nguyễn Thanh C được trích xuất từ Cơ sở giam giữ Trại giam An Điền, Bộ Công an đến Cơ sở giam giữ Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế trong thời gian 03 tháng, từ ngày 28/11/2023 đến hết ngày 28/02/2024. Bị cáo Nguyễn Thanh C có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Trần Bá D, sinh năm 1970. Nơi cư trú: Thôn Hải Cát, xã Hương Thọ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Khoa Th, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Số 11B/22 đường Trần Thanh Mại, phường An Đông, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/5/2023, Nguyễn Thanh C đi nhờ xe của một người đi đường đến nhà của một người bạn tên Hùng ở khu Cầu Tuần xã Hương Thọ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi đến đây, Nguyễn Thanh C đi bộ đến thôn Hải Cát, xã Hương Thọ, thành phố Huế thì thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sufat màu xanh (Bộ vỏ xe nhãn hiệu Honda WaveA màu xanh), biển kiểm soát 75H2-6495 của ông Trần Bá Đình, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Hải Cát, xã Hương Thọ, thành phố Huế để trước cổng nhà ông Mai Văn Ân, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Hải Cát, xã Hương Thọ, thành phố Huế, chìa khóa còn trên xe. Nguyễn Thanh C quan sát xung quanh không có ai nên lên xe đề nổ, điều khiển xe tẩu thoát và đi tìm kiếm nơi bán xe để lấy tiền tiêu xài. Sau đó Nguyễn Thanh C điều khiển xe mô tô trên đến bán cho anh Nguyễn Khoa Th, sinh năm 2001, chủ cửa hàng sửa chữa xe máy Khoa Thanh tại địa chỉ số 11B/22 đường Trần Thanh Mại, phường An Đông, thành phố Huế với số tiền 600.000 đồng, số tiền này Nguyễn Thanh C tiêu xài cá nhân hết.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 75H2-6495.

* Tại kết luận định giá tài sản số 167/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2023, Hội đồng định giá tài sản thành phố Huế kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 75H2-6495, nhãn hiệu Sufat màu xanh (Bộ vỏ xe nhãn hiệu Honda WaveA màu xanh), số máy VPJL1P53FMH003737, số khung VPJPC042PJ005520 qua sử dụng trị giá 1.200.000 đồng.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Bá D đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh C bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 321/CT-VKSTPH ngày 04/10/2023, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Nguyễn Thanh C về tội “Trộm cắp tài” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế giữ nguyên bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 năm 03 tháng tù của Tòa án Nhân dân thị xã Hương Trà để buộc bị cáo Nguyễn Thanh C phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh C.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Trần Bá D đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh C phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Anh Nguyễn Khoa Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh C có nghĩa vụ bồi thường số tiền 600.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Khoa Th.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75H2-6495 đã trả lại cho ông Trần Bá D nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Thanh C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến tranh luận của bị cáo Nguyễn Thanh C: Bị cáo Nguyễn Thanh C không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thanh C: Bị cáo Nguyễn Thanh C thừa nhận hành vi phạm tội; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình; cố gắng lao động để có tiền bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh C, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khi phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sufat màu xanh (Bộ vỏ xe nhãn hiệu Honda WaveA màu xanh), biển kiểm soát 75H2-6495 của ông Trần Bá Đình không có người quản lý, có sẵn chìa khóa trên xe mô tô nên bị cáo Nguyễn Thanh C lén lút lấy trộm rồi nhanh chóng tẩu thoát, đem xe mô tô đi bán cho anh Nguyễn Khoa Th được số tiền 600.0000 đồng. Giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Thanh C chiếm đoạt là 1.200.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh C gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương; giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Thanh C chiếm đoạt là 1.200.000 đồng, nhưng bị cáo Nguyễn Thanh C đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, tính đến thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Thanh C chưa được xóa án tích nên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173

của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Thanh C là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Thanh C có nhân thân xấu và 02 tiền án, trong đó có 01 tiền án về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng do không chịu khó lao động, muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo Nguyễn Thanh C tiếp tục phạm tội; phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi trộm cắp tài sản của ông Trần Bá D thì đến ngày 04/5/2023, bị cáo Nguyễn Thanh C tiếp tục trộm cắp tài sản tại địa bàn thị xã Hương Trà và bị Tòa án Nhân dân thị xã Hương Trà xử phạt 02 năm 03 tháng tù. Vì vậy, cần tiếp tục cách ly bị cáo Nguyễn Thanh C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo Nguyễn Thanh C thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo Nguyễn Thanh C thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị mất đã trả lại cho bị hại ông Trần Bá D. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Nguyễn Thanh C được hưởng quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Hiện nay bị cáo Nguyễn Thanh C đang chấp hành hình phạt 02 năm 03 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 14/9/2023 và Quyết định thi hành án phạt số 49/2023/QĐ-CA ngày 18/10/2023 của Tòa án Nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế về hành vi phạm tội xảy ra sau hành vi phạm tội đang bị xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt chung để buộc bị cáo Nguyễn Thanh C phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Thanh C không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, hiện đang là phạm nhân trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh C.

Đối với anh Nguyễn Khoa Th có hành vi mua xe mô tô do bị cáo Nguyễn Thanh C bán, nhưng không biết do bị cáo Nguyễn Thanh C trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Trần Bá D nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Anh Nguyễn Khoa Th yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh C bồi thường số tiền 600.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh C đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Nguyễn Khoa Th, nhưng hiện tại bị cáo Nguyễn Thanh C vẫn chưa bồi thường được nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Thanh C có nghĩa vụ bồi

thường cho anh Nguyễn Khoa Th số tiền 600.000 đồng theo quy định tại các Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 75H2-6495 đã trả lại cho ông Trần Bá D nên Hội đồng xét xử không giải quyết.,

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Các điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các Điều 357, 468, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh C 09 (Chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2023/HS-ST ngày 14/9/2023 của Tòa án Nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo Nguyễn Thanh C phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 12/5/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Thanh C.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh C phải bồi thường cho anh Nguyễn Khoa Th số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân

sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND tỉnh T.T.Huế;
- Công an tỉnh T.T.Huế (Phòng PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND TP Huế;
- CQCSĐT Công an TP Huế;
- CQTHAHS Công an TP Huế;
- CQTHAHS Công an tỉnh T.T.Huế;
- Trại giam An Điền, Bộ Công an;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Án văn Tòa hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh L